

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 4 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 17/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 - 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) cho người lao động (NLĐ) và người sử dụng lao động (NSDLĐ) theo yêu cầu của Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân và Kết luận số 80-KL/TW, ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

- Nâng cao hiểu biết và tuân thủ pháp luật của NLĐ, NSDLĐ, cải thiện năng lực cạnh tranh để doanh nghiệp có thể hiện thực hoá các lợi ích từ các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên, góp phần thực thi các cam kết quốc tế về lao động nói chung, các tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản nói riêng, tận dụng hiệu quả, an toàn và bền vững các cam kết hội nhập của doanh nghiệp Việt Nam. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tự giác tôn trọng và chấp hành pháp luật đối với người lao động và người sử dụng lao động, xây dựng môi quan hệ lao động hài hòa ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển.

- Đẩy mạnh sự tham gia của các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể, các hiệp hội trong công tác phối hợp tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi cam kết quốc tế về lao động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024 - 2030.

## **2. Yêu cầu**

- Các hoạt động PBGDPL phải có trọng điểm, thực chất, khả thi, từng bước chuyên nghiệp và mang tính bền vững, đáp ứng nhu cầu của NLĐ và NSDLĐ, bảo đảm yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật phải thực hiện thường xuyên, liên tục, chú trọng phổ biến các quy định pháp luật lao động cụ thể, phù hợp từng đối tượng để nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật lao động và thực thi các tiêu chuẩn lao động quốc tế, góp phần thúc đẩy quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; gắn việc tuyên truyền phổ biến pháp luật với công tác tổ chức thanh tra, kiểm tra thực hiện, nhằm đưa chính sách pháp luật lao động đi vào cuộc sống.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

a) Tiếp tục đổi mới toàn diện công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ, tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành; huy động nguồn lực xã hội; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động PBGDPL.

b) Triển khai đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm công tác PBGDPL cho doanh nghiệp, tạo chuyển biến có chất lượng, hiệu quả cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận, nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật lao động và thực thi các tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản, góp phần thúc đẩy quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ, hạn chế rủi ro pháp lý, giảm thiểu tranh chấp lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam, nâng cao thứ hạng của Việt Nam về môi trường kinh doanh để phát triển kinh tế - xã hội.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Đảm bảo 90% - 100% cơ quan, đơn vị tổ chức phổ biến, thông tin kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới quyền, nghĩa vụ của NLĐ và NSDLĐ trước và sau khi ban hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với nội dung và hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật.

b) Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật, thông tin pháp luật về lao động, quan hệ lao động và nội dung, yêu cầu thực thi cam kết quốc tế về lao động được công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác; cơ quan, đơn vị có trách nhiệm bảo đảm cho NLĐ và NSDLĐ được tiếp cận thông tin thuận lợi, dễ dàng, nhanh chóng.

c) Hằng năm, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện tuyên truyền, phổ biến, cập nhật thông tin về pháp luật, chính sách pháp luật lao động theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị ít nhất 02 cuộc/năm.

d) Đảm bảo 90% - 100% các câu hỏi và đề nghị tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật lao động của NLD và NSDLĐ được tiếp nhận và hướng dẫn, trả lời.

đ) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, thói quen tìm hiểu và thực hiện pháp luật của NLD và NSDLĐ, đặc biệt là pháp luật về quan hệ lao động, lao động đặc thù liên quan đến việc thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên về tự do hiệp hội và thương lượng tập thể; bình đẳng, không phân biệt đối xử trong lao động; phòng chống lao động cưỡng bức; xoá bỏ lao động trẻ em...

e) Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; xây dựng hệ sinh thái về phổ biến giáo dục pháp luật cho doanh nghiệp.

g) Xây dựng và thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp trong việc PBGDPL cho doanh nghiệp gắn hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến doanh nghiệp, quan hệ lao động; triển khai các giải pháp xã hội hoá công tác PBGDPL cho doanh nghiệp.

### **III. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

#### **1. Nội dung tuyên truyền**

- Pháp luật về lao động, quan hệ lao động.
- Nội dung, yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam tham gia.
- Các chính sách có tác động lớn đến NLD và NSDLĐ.

#### **2. Đối tượng**

- Các cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện PBGDPL lao động.
- Cán bộ, công chức làm công tác PBGDPL.
- Trọng tài viên lao động cấp tỉnh và hoà giải viên lao động cấp huyện.
- NLD và NSDLĐ, nhất là NLD và NSDLĐ tại các địa bàn, khu công nghiệp, khu kinh tế, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật.

#### **3. Phạm vi thực hiện**

Đề án được tổ chức triển khai trên phạm vi toàn tỉnh trong đó tập trung vào các địa bàn, khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp tập trung nhiều doanh nghiệp và NLD.

**4. Thời gian thực hiện:** từ năm 2024 đến hết năm 2030.

#### **5. Hình thức triển khai thực hiện**

- Trực tiếp: tổ chức các hội nghị tập huấn, phổ biến, tuyên truyền.
- Gián tiếp: các hoạt động truyền thông trong đó chú trọng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng trong tỉnh; biên soạn phát hành tờ rơi, tờ gấp, sách hỏi đáp pháp luật bỏ túi đến tay người lao động và người sử dụng

lao động. Xây dựng cụm pa nô, áp phích để tuyên truyền cổ động trực quan về chính sách lao động, quan hệ lao động,... ngay tại doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

##### **1. Nâng cao nhận thức, năng lực, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động**

a) Khảo sát, đánh giá nhu cầu, thực trạng để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao chất lượng PBGDPL lao động cho NLĐ và NSDLĐ; khảo sát đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Khảo sát, đánh giá nhu cầu PBGDPL của NLĐ và NSDLĐ trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động; thực trạng năng lực và những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết bồi dưỡng, tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Tổ chức tọa đàm, diễn đàn trao đổi, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ.

- Đề xuất hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực thi công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng các yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

b) Đề nghị các cơ quan, đơn vị nâng cao nhận thức, vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL; tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc đẩy mạnh tuyên truyền PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ; xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm PBGDPL đối với từng đối tượng; đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ để gắn kết chặt chẽ việc triển khai này với Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật” được phê duyệt tại Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 12/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam; kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật và cán bộ nòng cốt làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động.

- Hình thành mạng lưới đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên nòng cốt làm công tác PBGDPL về lao động, đặc biệt là đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn (pháp luật lao động và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam); về nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện

công tác PBGDPL nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.

- Định kỳ tổ chức đối thoại, tọa đàm, cuộc thi chuyên môn nghiệp vụ (nếu có) để củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan, đơn vị bảo đảm, hỗ trợ PBGDPL cho các nhóm đối tượng được sâu, rộng, trực tiếp, hiệu quả.

## **2. Triển khai hiệu quả công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động**

a) Tiếp nhận, sử dụng tài liệu nguồn; phối hợp, triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ của Trung ương, xây dựng cơ sở dữ liệu về PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ của tỉnh theo nội dung, hình thức do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn và phù hợp với tình hình của tỉnh.

- Hình thức:

+ Tài liệu đào tạo, tập huấn (các bài giảng điện tử) và các tài liệu nghiên cứu, tham khảo tăng cường kiến thức dành cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên PBGDPL.

+ Tài liệu truyền thông, PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ dưới hình thức các video, tờ rơi, clip ngắn theo chủ đề, phóng sự, tài liệu thông tin pháp luật lao động,...

+ Bản tin, tài liệu điện tử cho NLĐ và NSDLĐ theo chuyên đề, lĩnh vực pháp luật, cảnh báo vi phạm pháp luật, rủi ro pháp lý... định kỳ đăng tải trên Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan và đăng trên các nền tảng mạng xã hội để cập nhật, thông tin kịp thời, nhanh chóng các quy định, chính sách pháp luật mới của Nhà nước liên quan đến phạm vi của Kế hoạch này.

+ Cơ sở dữ liệu/chuyên mục PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ tổng hợp các tài liệu của Đề án; thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động, các chính sách có tác động lớn đến NLĐ và NSDLĐ trên Trang thông tin điện tử của các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Tổ chức đối thoại, giải đáp các vướng mắc trong việc áp dụng và thực hiện pháp luật, hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ tốt pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam (nếu có).

- Nội dung: pháp luật về lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam, tập trung vào các quy định về điều kiện lao động, quan hệ lao động.

- Hình thức: tổ chức hội nghị đối thoại, hội thảo đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa bàn, đơn vị có liên quan ít nhất 01 năm một lần.

c) Phát huy vai trò của cơ quan báo chí, xuất bản, các phương tiện thông tin đại chúng tham gia PBGDPL, giải đáp, tư vấn pháp luật

- Cơ quan báo chí, xuất bản, các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở đổi mới nội dung, hình thức, đẩy mạnh công tác PBGDPL lao động, công đoàn và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam.

- Phối hợp với cơ quan trung ương xây dựng tài liệu tập huấn, tuyên truyền, nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên các cơ quan báo chí, xuất bản.

- Phối hợp xây dựng và thực hiện các hình thức tuyên truyền, PBGDPL.

- Tập huấn, tổ chức tọa đàm các cơ quan báo chí, truyền thông, phóng viên, biên tập viên để thông tin kịp thời các chính sách về pháp luật lao động mới, có tác động lớn đến đời sống, xã hội và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam.

- Nghiên cứu xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng. Trong đó, tập trung vào tầm quan trọng, vai trò công tác PBGDPL lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động; lợi ích của việc tuân thủ và thực thi pháp luật.

- Tiếp tục nghiên cứu đổi mới phương thức, hình thức PBGDPL lao động cho NLĐ và NSDLĐ thông qua nhiều hình thức khác nhau (mạng xã hội, nền tảng số, kênh truyền thông,...).

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động. Lồng ghép công tác PBGDPL thông qua các ngày hội/ngày lễ kỷ niệm, sinh hoạt văn hoá, thể thao của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhằm thu hút đông đảo các đối tượng tham gia.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn người làm công tác PBGDPL về đổi mới cách thức, hình thức PBGDPL về lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin, hướng tới chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu của tình hình mới

- Đổi mới về hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, nền tảng số, dữ liệu số, đa dạng hoá các loại hình sản phẩm trong công tác tuyên truyền, PBGDPL.

- Phối hợp xây dựng và triển khai các ứng dụng (Apps) để cung cấp thông tin, giải đáp về pháp luật lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động, các chính sách lớn có tác động đến NLĐ và NSDLĐ và một số các vấn đề khác có liên quan trên thiết bị di động thông minh phục vụ nhu cầu tìm hiểu, thực hiện pháp luật.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm chuyên dụng, các ứng dụng mạng xã hội (YouTube, Facebook, Twitter,...) vào kế hoạch PBGDPL.

- Nâng cao hiểu biết, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, PBGDPL.

đ) Xây dựng, nhân rộng cách làm hay, mô hình PBGDPL hiệu quả cho NLĐ và NSDLĐ trong các doanh nghiệp.

### **3. Tuyên truyền và thực hiện các chính sách có tác động lớn đến NLĐ và NSDLĐ**

Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách về cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW năm 2018 của Trung ương, chính sách về bảo hiểm xã hội theo Nghị quyết số 28-NQ/TW năm 2018 của Trung ương về đổi mới chính sách bảo hiểm xã hội và các chính sách khác có liên quan đến quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của NLĐ và NSDLĐ.

### **4. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện hàng năm và cả giai đoạn 2024 - 2030**

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành và các tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hàng năm, từ năm 2024 - 2030.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức đại diện cho NLĐ, tổ chức đại diện NSDLĐ, các cá nhân tham gia hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Cơ quan thường trực tham mưu thực hiện Kế hoạch)**

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành có liên quan. Hàng năm xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch gửi Sở Tài chính thẩm định.

- Tổ chức trao đổi, khảo sát, đánh giá nhu cầu PBGDPL của NLĐ và NSDLĐ trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động; những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ; kiểm tra và sơ kết đánh giá tình hình triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động theo quy định.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động đối với các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý. Thông qua hoạt động thanh

tra, kiểm tra để thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động cho NSDLĐ sát hơn với thực tiễn.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền PBGDPL đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

## **2. Sở Tư pháp**

Là cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lao động; bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng, nghiệp vụ thực hiện công tác PBGDPL cho đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

## **3. Sở Tài chính**

Tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch theo quy định của pháp luật hiện hành; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

## **4. Sở Thông tin và Truyền thông**

Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan báo chí truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, ý nghĩa Đề án, các nội dung tập trung phổ biến, giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ; duy trì các chuyên trang, chuyên mục thông tin, phổ biến pháp luật lao động phục vụ mọi tầng lớp Nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng.

## **5. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn**

Phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức các hình thức phổ biến pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động và các văn bản liên quan cho NSDLĐ, NLĐ thuộc phạm vi quản lý.

## **6. Báo Lạng Sơn, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

Có trách nhiệm phối hợp thực hiện thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động và các văn bản liên quan; tiếp tục củng cố, duy trì các chuyên trang, chuyên mục; xây dựng chương trình chuyên đề về pháp luật lao động, hàng tháng phát sóng một chuyên đề.

## **7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh**

Hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội chủ động phối hợp với các cơ quan nhà nước cùng cấp tích cực vận động NLĐ và NSDLĐ tự giác tìm hiểu, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật lao động; đẩy mạnh việc giám sát hoạt động thi hành pháp luật của các cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức; kiến nghị với các cơ quan chức năng xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về lao động.

## **8. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động, pháp luật công đoàn và pháp luật có liên quan cho đoàn viên, cán bộ công đoàn các cấp trên địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn cơ sở khối doanh nghiệp tổ chức các hoạt động đối thoại, tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động, pháp luật công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam, đặc biệt là các quy định về điều kiện lao động, quan hệ lao động trong tình hình mới.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các ngành liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung của Kế hoạch này.

## **9. Đề nghị Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh**

Phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức các hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động và pháp luật có liên quan cho NSDLĐ, NLD.

## **11. Đề nghị Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động và pháp luật có liên quan cho NLD, NSDLĐ và các thành viên hợp tác xã.

- Phối hợp theo dõi, giám sát, đánh giá công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho NLD và các thành viên hợp tác xã trong các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

## **12. Đề nghị các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh**

NSDLĐ tổ chức quán triệt cho NLD trong doanh nghiệp học tập những nội dung của pháp luật lao động và các quy định pháp luật khác có liên quan, các văn bản hướng dẫn của trung ương, của tỉnh. Tạo điều kiện để NLD được tham gia. Chấp hành nghiêm túc các quy định của nhà nước về pháp luật lao động.

## **13. UBND các huyện, thành phố**

- Chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan cụ thể hoá Kế hoạch này trên địa bàn để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Phối hợp với các ngành chức năng thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động đối với người sử dụng lao động, người lao động trên địa bàn.

- Chủ động bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

## **VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

1. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 30/5), hàng năm (trước ngày 20/11) và theo yêu cầu, các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo.

**2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định và theo yêu cầu.**

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung Kế hoạch, trong quá trình triển khai thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp*) để xem xét, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP, các phòng CV, Trung tâm TT;
- Lưu: VT, KGVX(NCD).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Xuân Huyền**